TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 884/2018/DS-ST
Ngày: 14-11-2018
V/v Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Ông Phạm Văn Chính
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 676/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:280/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 299/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP V
Địa chỉ: 89 đường H, phường H, quận Đ, Tp.H.
- *Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng*: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- *Đại diện do Ngân hàng ủy quyền*: Ông Phạm Trường T (có mặt)
Địa chỉ: Lầu 2 – 296 đường P, phường 7, quận P, Tp.H
(Văn bản ủy quyền số 20376/2018/UQ-VPB)

2. <u>Bị đơn</u>: Ông Bùi Lê Quốc H (vắng mặt)
Địa chỉ: 20/8 tổ 50, ấp T, xã N, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TMCP V là ông Phạm Trường T trình bày:

Ngày 03/12/2014 ông Bùi Lê Quốc H có Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng TMCP V. Sau khi thẩm định, xét thấy ông

H đủ điều kiện để mở thẻ nên ngày 12/12/2014 Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạng Titan (step up) cho ông H theo Hợp đồng Thẻ tín dụng số 325-P-212762, hạn mức sử dụng thẻ là 35.000.000 đồng, mức lãi suất dao động được áp dụng theo từng thời kỳ. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/02/2015 ông H đã rút tổng cộng 05 lần với tổng tổng số tiền rút là 37.589.800 đồng, đồng thời ông H có trả cho Ngân hàng tổng cộng 3.800.000 đồng (cụ thể 02 lần tiền: ngày 08/01/2015 trả 1.800.000 đồng và ngày 13/02/2015 trả 2.000.000 đồng). Kể từ ngày 13/02/2015 ông H ngưng không thanh toán nợ gốc và lãi của thẻ tín dụng đã vay.

Ngoài khoản vay từ Thẻ tín dụng, ngày 12/12/2014 ông Bùi Lê Quốc H có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Căn cứ đề nghị vay vốn của ông H, sau khi xét duyệt hồ sơ và điều kiện vay của ông H, ngày 16/12/2014 Ngân hàng TMCP V giải ngân cho ông Bùi Lê Quốc H vay số tiền 16.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2420761 (LD 1435000600). Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 16/12/2014, lãi suất 30%/năm, phương thức trả nợ gốc và tiền lãi hàng tháng. Đối với khoản vay này ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 02 lần vào các ngày 16/01/2015 và 27/02/2015 với số tiền là 1.087.716 đồng, trong đó trả nợ gốc là 337.945 đồng và trả tiền lãi là 749.711 đồng. Kể từ ngày 27/02/2015 ông H ngưng không trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Hợp đồng Thẻ tín dụng số 325-P-212762 ký ngày 03/12/2014); Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Hợp đồng tín dụng số 2420761 (LD 1435000600) ký ngày 12/12/2014), căn cứ quá trình thanh toán tiền của ông H, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/8/2017 của 02 khoản nợ nói trên với số tiền là 114.487.320 đồng.

Hiện nay trong quá trình giải quyết tại Tòa án, đại diện hợp pháp của Ngân hàng xác định tính đến ngày Tòa án xét xử tổng số tiền phía Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán là 133.640.884 đồng, trong đó nợ gốc chưa trả của 02 khoản vay là 50.501.228 đồng (bao gồm nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 2420761 ký ngày 12/12/2014 là 15.662.055 đồng, nợ gốc của Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-212762 ký ngày 03/12/2014 là 34.839.173 đồng) và tiền lãi của 02 khoản nợ tính từ thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm Tòa án xét xử với số tiền là 83.139.656 đồng (trong đó tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 2420761 ký ngày 12/12/2014 là 26.606.827 đồng, tiền lãi của Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-212762 ký ngày 03/12/2014 là 56.532.829 đồng). Ngoài ra, do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Tòa án xem xét buộc ông H thanh toán tổng số tiền 133.640.884 đồng một lần, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu ông H phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng kể từ ngày 15/11/2018 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Hợp đồng Thẻ tín dụng số 325-P-212762 do Ngân hàng và ông Hoàng ký ngày 03/12/2014) và Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Hợp đồng tín dụng số 2420761 (LD 1435000600) do Ngân hàng và ông H ký ngày 12/12/2014) để khởi kiện yêu cầu ông Bùi Lê Quốc H thanh toán số tiền 133.640.884 đồng, do vậy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005. Bị đơn là ông Bùi Lê Quốc H hiện đang cư trú trên địa bàn huyện H. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Ông Bùi Lê Quốc H (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đại diện là ông Phạm Trường T yêu cầu ông H thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng số 2420761 (LD 1435000600) ký ngày 12/12/2014 với số tiền là 42.268.882 đồng, trong đó: nợ gốc 15.662.055 đồng, tiền lãi 26.606.827 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ thỏa thuận vay tiền do ông H ký với Ngân hàng TMCP V ngày 12/12/2014 theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, căn cứ Thông báo cho vay và Sao kê tài khoản do Ngân hàng giải ngân ngày 16/12/2014 thể hiện số tiền Ngân hàng cho ông H vay là 16.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 16/12/2014, lãi suất thỏa thuận là 30%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 27/02/2015 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.087.716 đồng, trong đó trả nợ tiền gốc 337.945 đồng, như vậy, dư nợ gốc ông H chưa trả cho Ngân hàng là 15.662.055 đồng. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu ông H trả số nợ gốc là 15.662.055 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền các bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 30%/năm (tương đương 2,5%/tháng), lãi suất này được áp dụng cố định, không thay đổi trong suốt thời hạn vay. Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu áp dụng mức lãi suất hai bên thỏa thuận làm căn cứ tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Xét hợp đồng vay có thời hạn vay 48

tháng, phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng 02 lần vào ngày 16/01/2015 và ngày 27/02/2015. Căn cứ Điều 9 của hợp đồng các bên có thỏa thuận trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo lịch trả nợ thì khoản nợ gốc, nợ lãi sẽ là nợ quá hạn và thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc và lãi theo các kỳ trả nợ. Do đó, việc ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phía Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi tính từ ngày 28/02/2015 đến thời điểm xét xử với số tiền 26.606.827 đồng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Như vậy, tổng số nợ gốc và tiền lãi ông H phải trả đối với khoản nợ này là 42.268.882 đồng.

- Đối với số tiền 91.372.002 đồng phía Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông H thanh toán nợ từ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-212762 ký ngày 03/12/2014, trong đó nợ gốc là 34.839.173 đồng, tiền lãi là 56.532.829 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ thỏa thuận vay tiền do ông H ký với Ngân hàng TMCP V ngày 03/12/2014 theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng TMCP V, căn cứ Sao kê tài khoản thẻ tín dụng hạng Titan (step up) do Ngân hàng cấp cho ông H thể hiện trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 13/02/2015 ông H đã giao dịch rút tổng cộng 05 lần với tổng dư nợ là 37.589.800 đồng, đồng thời ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 02 lần với tổng số tiền là 3.800.000 đồng vào ngày 08/01/2015 và 13/02/2015. Do đó, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số nợ gốc còn lại là 34.839.173 đồng là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền các bên có thỏa thuận mức lãi suất dao động được áp dụng theo từng thời kỳ, theo đó loại thẻ của ông H là hạng Titan (Step up) và mức lãi suất áp dụng từ thời điểm 10/3/2015 đến ngày19/10/2016 là 26,28%/năm (theo Quyết định số 901/2015/QĐ-TGĐ ngày 07/12/2015), mức lãi suất áp dụng từ thời điểm 20/10/2016 đến nay là 31,08%/năm (theo Quyết định số 746/2016/QĐ-TGĐ ngày 07/9/2016). Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất. Xét thời điểm ông H ngưng không giao dịch là từ ngày 14/02/2015 đến nay, việc ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phía Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi tính từ ngày 14/02/2015 đến thời điểm xét xử với số tiền 56.532.829 đồng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Như vậy, tổng số nợ gốc và tiền lãi ông H phải trả đối với khoản nợ này là 91.372.002 đồng.

Đối với phía bị đơn là ông Bùi Lê Quốc H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Như vậy, ông H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc và lãi theo những chứng cứ do phía nguyên đơn đưa ra.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Bùi Lê Quốc H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi là 133.640.884 đồng (trong đó: nợ gốc là 50.501.228 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 83.139.656 đồng). Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán nợ gốc và tiền lãi một lần, thi hành ngay sau khi án có hiệu luật pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[6] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91 và Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu ông Bùi Lê Quốc H thanh toán nợ vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (Hợp đồng Thẻ tín dụng số 325-P-212762 do Ngân hàng và ông H ký ngày 03/12/2014) và Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (Hợp đồng tín dụng số 2420761 (LD 1435000600) do Ngân hàng và ông H ký ngày 12/12/2014):

Buộc ông Bùi Lê Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 133.640.884 (Một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn tám trăm tám mươi bốn) đồng, trong đó: nợ gốc là 50.501.228 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 83.139.656 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/11/2018 ông Bùi Lê Quốc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Bùi Lê Quốc H phải chịu 6.682.044 (Sáu triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.862.183 (Hai triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn một trăm tám mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền số 0017004 ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh